TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2026/HS-PT
Ngày 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Giang

Ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 117/2026/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2026/HSPT-QĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 08/9/1968 tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên). Nơi cư trú: Thôn K, xã V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ư và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị K và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/8/2025 đến ngày 07/9/2025 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn C1 đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Đào Thị O, sinh ngày 04/7/1990, tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên). Nơi cư trú: Thôn K, xã V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn S và bà Đào Thị L1; có chồng là Vũ Hữu C2 và có 04 con; tiền sự; Không; tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số: 45/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo (nay là Toà án nhân dân khu vực

7 – Hải Phòng), xử phạt 10 năm tù về tội "Chứa mại dâm", bị cáo kháng cáo. Bản án số: 128/2023/HS-PT ngày 22/9/2023 của Tòa án thành phố Hải Phòng xử phạt Đào Thị O 08 năm tù về tội "Chứa mại dâm". Bị cáo được hoãn thi hành án phạt tù theo quyết định hoãn thi hành án số 03 ngày 18/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo (nay là Toà án nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng); bị tạm từ giữ ngày 30/8/2025 đến ngày 07/9/2025 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

3. Vì Thị T, sinh ngày 27/5/1983, tại tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn M và bà Lò Thị N (đều đã chết); có chồng là Hà Văn C3 và có 02 con; tiền án, tiền sự; Không; bị tạm giữ từ ngày 30/8/2025 đến ngày 07/9/2025 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

4. Nùng Gia K1, sinh ngày 01/8/2007, tại tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nùng Văn N1 và bà Vì Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/8/2025 đến ngày 07/9/2025 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:*

Khoảng 23 giờ ngày 29/8/2025, Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện tại nhà nghỉ T4 ở thôn K, xã V, thành phố Hải Phòng do Nguyễn Văn L quản lý, phát hiện tại phòng số 201 có Lê Anh T1 sinh năm 1997 và Vũ Thị H, sinh năm 1985 đang có hành vi mua bán dâm, thu giữ được 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su; tại phòng nghỉ số 202 có Trần Trung N2, sinh năm 1992 và Lò Thị K2, sinh năm 1991 đang có hành vi mua bán dâm, thu giữ được 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su; tại phòng nghỉ số 203 có Lưu Hồng P, sinh năm 1970 và Lò Thị C4, sinh năm 1995 đang có hành vi mua bán dâm, thu giữ được 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A16 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn L.

Ngày 30/8/2025, Đào Thị O, Vì Thị T và Nùng Gia K1 lên Cơ quan Công an đầu thú, O giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8; K1 giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21K1-221.36; Thơ giao nộp số tiền 1.800.000 đồng thu từ tiền mua bán dâm. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp quán cafe karaoke Oanh V nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan vụ án.

Quá trình điều tra xác định được: Nguyễn Văn L là chủ nhà nghỉ T4, việc điều người bán dâm tại nhà nghỉ T4 là do Đào Thị O, Vì Thị T và Nùng Gia K1 làm việc tại quán C5.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L khai là chủ nhà nghỉ T4, có thỏa thuận với O về việc nếu khách đến nhà nghỉ có nhu cầu quan hệ tình dục thì L sẽ liên lạc với O để O điều nhân viên sang bán dâm, O thu của mỗi người mua dâm số tiền 600.000 đồng/một lượt, chia cho L 100.000 đồng tiền phòng. Khoảng 22 giờ ngày

29/8/2025, N2 đến nhà nghỉ T4 hỏi L về việc mua dâm, L đồng ý và liên lạc với O thông báo có 01 khách có nhu cầu mua dâm, O đồng ý. Một lúc sau, K1 chở Lò Thị K2 sang, K1 gặp N2 thỏa thuận giá bán dâm là 600.000 đồng bao gồm cả tiền phòng nghỉ, N2 đồng ý rồi đưa tiền cho K1, còn L đưa N2 và K2 lên phòng 202 để mua bán dâm. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, P và T1 đến nhà nghỉ T4 hỏi mua dâm, L đồng ý rồi liên lạc với O thông báo về việc có 02 khách có nhu cầu mua dâm, O đồng ý. L bảo K1 về quán chở thêm 02 nhân viên sang bán dâm. Sau đó K1 chở Vũ Thị H và Lò Thị C4 sang, K1 thu của P và T1 mỗi người 600.000 đồng tiền mua dâm còn L dẫn T1 và H lên phòng số 201, P và C4 lên phòng số 203 để mua bán dâm, Lộng chưa nhận được tiền phòng từ O.

Đào Thị O khai nhận: Khoảng 03 năm trước, O thuê nhà, đất của chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976 tại thôn K, xã V, thành phố Hải Phòng để O kinh doanh nhưng không ký hợp đồng. Sau khi thuê nhà, O mở quán C5 để kinh doanh. O có thuê K2, H và C4 làm nhân viên phục vụ rót bia, bấm bài hát cho khách. Quá trình làm việc, giữa O, K2, H và C4 có thỏa thuận nếu có khách nào có nhu cầu quan hệ tình dục thì O sẽ sắp xếp để C4, K2 và H đi bán dâm, mỗi lượt bám dâm thu của khách 500.000 đồng, trả cho O 250.000 đồng, số tiền còn lại người bán dâm hưởng. Tháng 5 năm 2024, O thuê T làm nhân viên dọn dẹp quán, thanh toán tiền và thỏa thuận nếu O không có mặt ở quán thì T là người điều hành quán, khi khách có nhu cầu mua dâm thì T là người điều nhân viên đi bán dâm rồi thu tiền sau đó cuối ngày chuyển lại cho O. Khoảng 22 giờ ngày 29/8/2025, L liên lạc bảo O điều 01 người sang bán dâm tại nhà nghỉ T4 của L, O đồng ý và bảo T điều nhân viên sang nhà nghỉ T4 để bán dâm. Một lúc sau, L tiếp tục liên lạc bảo O điều 02 người sang bán dâm, O đồng ý nhưng đang bận việc nên chưa bảo T. Sau đó O biết T đã điều H và C4 sang nhà nghỉ bán dâm. Số tiền bán dâm ngày 29/8/2025, T chưa đưa lại cho O.

Vì Thị T và Nùng Gia K1 cùng khai nhận: Khoảng đầu tháng 8 năm 2025, K1 xuống quán chơi, hàng ngày làm nhiệm vụ dọn dẹp quán giúp T. Tối ngày 29/8/2025, khi O bảo T điều nhân viên đi bán dâm, T bảo K1 điều khiển xe mô tô tô biển kiểm soát 21K1-221.36 chở K2 sang nhà nghỉ rồi thu tiền của khách mua dâm. Sau đó K1 về đưa cho T số tiền 600.000 đồng, K1 bảo T điều tiếp H và C4 sang bán dâm cho khách. Một lúc sau, K1 đi về quán và đưa cho T số tiền 1.200.000 đồng. Do chưa hết ngày nên Thơ chưa đưa tiền cho O. Xe mô tô biển kiểm soát 21K1-221.36 là của T.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 23/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Chứa mại dâm", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đào Thị O, Vì Thị T và Nùng Gia K1 về tội "Môi giới mại dâm", quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng đã xét xử và quyết định:

1. Căn cứ vào Điều 35; điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án. Trừ cho bị cáo L 09 (Chín) ngày bị tạm giữ (từ ngày 30/8/2025 đến ngày 07/9/2025).

Phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn L cho đến khi đi chấp hành án phạt tù.

2. Căn cứ vào Điều 17; điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Áp dụng thêm Điều 35; khoảng 4 Điều 328; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Thị O); Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Đào Thị O, Vì Thị T và Nùng Gia K1 đồng phạm tội "Môi giới mại dâm".

2.1. Xử phạt bị cáo Đào Thị O 05 (Năm) năm 06 (S1) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (T2) năm tù tại Bản án số: 128/2023/HS-PT ngày 22/9/2023 của Tòa án thành phố Hải Phòng về tội Chứa mại dâm (Trừ cho bị cáo 50 ngày bị tạm giữa, tạm giam). Buộc bị cáo Đào Thị O phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) năm 04 (Bốn) tháng 10 (Mười) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2025.

Phạt bị cáo Đào Thị O 10.000.000 (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Vì Thị T 04 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày từ ngày 30/8/2025.

2.3. Xử phạt bị cáo Nùng Gia K1 04 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày từ ngày 30/8/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vì Thị T và bị cáo Nùng Gia K1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định;

* Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Thị O, Vì T, Nùng Gia K1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Thị O, Vì T và Nùng Gia K1 giữ nguyên nội dung đã kháng cáo, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm, không có ý kiến về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội do các bị cáo thực sự

ăn nặn hối cải; bị cáo L, O đã chấp hành quyết định của bản án sơ thẩm, nộp khoản tiền phạt và án phí sơ thẩm; bị cáo L có thời gian tham gia quân ngũ, hiện mắc nhiều bệnh nặng; bị cáo O có 04 con nhỏ; các bị cáo T, K1 là người dân tộc, trình độ hiểu biết hạn chế nên đã phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Thị O, Vì T và Nùng Gia K1 trong thời hạn quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Đào Thị O, Vì Thị T và Nùng Gia K1 đồng phạm tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nhận thấy, các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Thị O, Vì Văn T3 và Nùng Gia K1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cung cấp thêm tình tiết mới là: bị cáo L, O đã chấp hành quyết định của bản án sơ thẩm, nộp khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Thị O, Vì V và Nùng Gia K1 sửa một phần bản án sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 05/02/2026 của Toà án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng theo hướng giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Thị O, Vì T và Nùng Gia K1 không tranh luận. Nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm hình phạt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Thị O, Vì Thị T và Nùng Gia K1:

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 29/8/2025 tại nhà nghỉ T4 ở thôn K, xã V, thành phố Hải Phòng do Nguyễn Văn L quản lý có Trần Trung N2 đến nhà nghỉ T4 hỏi L về việc mua dâm, L đồng ý và liên lạc với Đào Thị O thông báo có 01 khách có nhu cầu mua dâm, O đồng ý và bảo Vì Thị T điều nhân viên sang nhà nghỉ T4 của L để bán dâm, Vì Thị T bảo Nùng Gia K1 chở Lò Thị K3 là nhân viên của quán café Karaoke Oanh V do O làm chủ sang đó. Nùng Gia K1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21K1-221.36 chở Lò Thị K2 sang, K1 gặp N2 thỏa thuận giá bán dâm là 600.000 đồng gồm cả tiền phòng nghỉ, N2 đồng ý rồi đưa tiền cho K1, còn L đưa N2 và K2 lên phòng số 202 để mua bán dâm. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, có Lê Anh T1 và Lưu Hồng P đến nhà nghỉ T4 của L hỏi mua dâm, L đồng ý rồi liên lạc với O thông báo về việc có 02 khách có nhu cầu mua dâm, O đồng ý, sau đó L bảo Nùng Gia K1 về quán chở thêm 02 nhân viên sang bán dâm. K1 chở Vũ Thị H và Lò Thị C4 sang, K1 thu của P và T1 mỗi người 600.000 đồng tiền mua dâm, còn L dẫn T1 và H lên phòng số 201; P và C4 lên phòng số 203 để mua bán dâm. Tổng số tiền mà các bị cáo thu từ việc chứa, mua bán dâm là 1.800.000 đồng. Trước đó L và O đã thoả thuận sau khi O thu được tiền từ việc mua, bán dâm O sẽ trả cho L mỗi phòng là 100.000 đồng/lượt. Tổng số tiền L được hưởng là 300.000 đồng, O được hưởng là 1.500.000 đồng, O phải trả lương cho Vì Thị Thơ theo tháng với mức 8.000.000 đồng/tháng. Hành vi của Nguyễn Văn L đã phạm tội "Chứa mại dâm" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Đào Thị O, Vì Thị T và Nùng Gia K1 đã phạm tội "Môi giới mại dâm" quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Toà án nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không kháng cáo về tội danh và điều luật áp dụng, chỉ đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Các bị cáo Nguyễn Văn L, Vì Thị T và Nùng Gia K1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về nhân thân : Các bị cáo Nguyễn Văn L, Vì Thị T và Nùng Gia K1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo Đào Thị O có 01 tiền án: Bản án số 128/2023/HS-PT ngày 22/9/2023 của Tòa án thành phố Hải Phòng xử phạt Đào Thị O 08 năm tù về tội "Chứa mại dâm", chưa thi hành án nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và phải tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 50 ngày (kể từ ngày 29/11/2022 đến ngày 17/01/2023) nên trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam khi tổng hợp hình phạt.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Vì Thị T và Nùng Gia K1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo L có thời gian tham gia Q, là thành viên của Hội C6 và được tặng kỷ niệm chương; các bị cáo Đào Thị O, Vì T và Nùng Gia K1 sau khi phạm tội đã ra Cơ quan Công an để

đầu thú; bị cáo O có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 và phạm tội khi đang nuôi 4 con nhỏ dưới 15 tuổi nên các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Thị O, Vì T và Nùng Gia K1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò đồng phạm:

[4.1] Đối với tội Chứa mại dâm không có đồng phạm;

[4.2] Đối với tội Môi giới mại dâm: Vụ án tuy có nhiều đồng phạm tham gia song giữa các đồng phạm không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo O là người giữ vai trò chính trong tội Môi giới mại dâm, bị cáo T và bị cáo K1 giữ vai trò giúp sức. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo O cần cao hơn so với bị cáo T và bị cáo K1.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo tác động tiêu cực đến đến trật tự quản lý công cộng. Hành vi của các bị cáo không chỉ thể hiện sự coi thường pháp luật, đạo đức xã hội mà còn xâm phạm đến đời sống văn hóa và thuần phong mỹ tục. Do đó, khi áp dụng hình phạt cần đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để đưa ra một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời là bài học, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn L chưa có tiền án, tiền sự, là người cao tuổi, tiền sử có nhiều bệnh nền, trước đây từng tham gia trong quân đội bảo vệ biên giới phía Bắc, Hội cựu chiến binh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã nộp số tiền phạt bổ sung là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng và 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo biên lai thu tiền số 0000976 ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Bị cáo Đào Thị O đã nộp số tiền phạt bổ sung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng và 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo biên lai thu tiền số 0001564 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo là phụ nữ, còn có 04 con còn nhỏ.

Bị cáo Vì Thị T và Nùng Gia K1 tại cấp phúc thẩm tuy không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới khác so với các tình tiết giảm nhẹ ở cấp sơ thẩm, tuy nhiên 02 bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức còn hạn chế, đồng thời các bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn L và Đào Thị O cung cấp tài liệu mới thể hiện việc có ý thức chấp hành Quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt tại cấp sơ thẩm áp dụng là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ

hành vi, nhân thân và hoàn cảnh của các bị cáo nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Thị O, Vì T và Nùng Gia K1, sửa 1 phần bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Đào Thị O đã chấp hành nộp đủ số tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Vì Thị T và Nùng Gia K1.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu kháng cáo của của các bị cáo được Tòa án chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Thị O, Vì T và Nùng Gia K1, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 05/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng.

1. Căn cứ vào Điều 35; điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **05** (Năm) năm **06** (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ cho bị cáo L 09 (Chín) ngày bị tạm giữ (từ ngày 30/8/2025 đến ngày 07/9/2025).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn L cho đến khi đi chấp hành án phạt tù.

2. Căn cứ vào Điều 17; điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Áp dụng thêm Điều 35; khoảng 4 Điều 328; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Thị O); Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Đào Thị O, Vì Thị T và Nùng Gia K1 đồng phạm tội "Môi giới mại dâm".

2.1. Xử phạt bị cáo Đào Thị O **04** (Bốn) năm **06** (S1) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (T2) năm tù tại Bản án số: 128/2023/HS-PT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về tội "Chứa mại dâm" (Trừ cho bị cáo 50 ngày bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 29/11/2022 đến ngày 17/01/2023). Buộc bị cáo Đào Thị O phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **12** (Mười

hai) năm **04** (Bốn) tháng **10** (Mười) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Vì Thị T **03** (Ba) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày từ ngày 30 tháng 8 năm 2025.

2.3. Xử phạt bị cáo Nùng Gia K1 **03** (Ba) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày từ ngày 30 tháng 8 năm 2025.

2. 3. Về hình phạt bổ sung:

- Bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp số tiền là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước theo biên lai thu tiền số 0000976 ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo Đào Thị O đã nộp số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước theo biên lai thu tiền số 0001564 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Thị O đã chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vì Thị T và Nùng Gia K1.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

3.1. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000976 ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo Đào Thị O đã nộp số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001564 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Thị O đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Vì Thị T và Nùng Gia K1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

3.2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Thị O, Vì T và Nùng Gia K1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND Khu vực 7 – Hải Phòng;
- TAND Khu vực 7 – Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- CQCSĐ Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố HP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Hồng Giang **Phạm Anh Tuyết**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy